

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN
(Thời gian thực hiện: 03 tuần: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 14/02/2025)

Tên nhóm/lớp: 3 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 29 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Hà Thị Vĩnh - Loan Thị Đoàn

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ,	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn.	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi

thoáng mát.	- Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và

gặp	không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ
II. GIÁO DỤC		
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân- bật: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau + Tay 2: Đưa ra phía trước, sang ngang * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 1: Đứng cúi về trước + Bụng 2: Đứng quay người sang bên * Chân: + Chân 1: Khuỵu gối ++ Chân 3: Đưa chân ra các phía. + Bật 1: Bật luân phiên chân trước, chân sau.

MT20: Trẻ biết bật xa 20-25 cm.	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật xa 20-25 cm.	- Hoạt động học: + VĐCB: Bật về phía trước + TCVD: Gà trong vườn rau lừa xê
		- Hoạt động học: + VĐCB: Bật xa 20-25cm + TCVD: Gấu và ong
MT19: Trẻ biết trườn về phía trước.	- Trườn theo hướng thẳng. - Trườn về phía trước.	- Hoạt động học: + VĐCB: Trườn theo hướng thẳng + TCVD: Ném còn
<i>Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ</i>		
MT22: Trẻ biết thực hiện được các vận động: xoay tròn cổ tay, gập đan ngón tay vào nhau.	- Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Hoạt động đón trẻ, thể dục sáng, hoạt động ngoài trời + Cô hướng dẫn trẻ khởi động xoay tròn cổ tay, gập đan ngón tay vào nhau.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
<i>Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe</i>		
MT24: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh. Trẻ biết tên một	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) - Một số món ăn hàng ngày: Trứng dán, cá kho,	- Hoạt động ăn trưa, hoạt động chiều: + Cô giới thiệu các món ăn, các chất dinh dưỡng các món ăn cho trẻ.

số món ăn hàng ngày. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	thịt dim đậu, canh rau, thịt kho, cá kho. - Món ăn đặc sản địa phương. - Món ăn trẻ thích.	
Giữ gìn sức khỏe và an toàn		
MT 32: Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng là nơi nguy hiểm, không đến gần, biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	- Hoạt động đón trẻ, thể dục sáng: + Cô trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh bếp đang đun, phích nước nóng là nơi nguy hiểm, không đến gần.
MT34: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Không cười đùa trong ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. - Không tự ý uống thuốc. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. - Không thò đầu, tay ra ngoài cửa xe khi đi trên ô tô;	- Hoạt động đón trẻ, thể dục sáng: + Cô trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh dao, kéo, tham gia giao thông
2. Phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học		
MT 40: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu về 1 số loại hoa. - Tivi thông minh (đồ

nổi bật (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	thuộc. <i>Tăng cường tiếng việt: Nói tên một số phương tiện giao thông</i> - Một số quy định giao thông đơn giản. - Thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông khi đi ra ngoài đường, đi trên các phương tiện giao thông. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	dùng được cấp phát)
b. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 51: Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn, dài hơn/ngắn hơn, cao hơn/thấp hơn, bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- Hoạt động học: + Làm quen với toán: - So sánh chiều dài của 2 đối tượng bằng nhau và khác biệt không rõ nét
		- Hoạt động học: + Làm quen với toán: - So sánh độ lớn của 2 đối tượng. - Tivi thông minh (dùng được cấp phát)
MT 53: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên-phía dưới; phía trước-phía sau, tay phải- tay trái của bản thân.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Xác định tay phải, tay trái
c. Khám phá xã hội		

MT 59: Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh...	- Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 1- 6... - An toàn giao thông khi đi lễ hội.	- Hoạt động học: Khám phá xã hội: + Tìm hiểu về tết Nguyên Đán. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
a. Nghe:		
MT 65: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Mùa xuân đã về - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
b. Nói:		
MT 71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Hoa kết trái
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Tết đang vào nhà
MT 73: Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	- Hoạt động chiều: + Cô hướng dẫn trẻ kể lại truyện “Mùa xuân đã về”
c. Làm quen với đọc, viết		
MT 79: Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân	- Xem tranh gọi tên các nhân vật trong tranh,	- Hoạt động chiều: + Cô cho trẻ xem tranh

vật trong tranh.	truyện.	minh họa truyện “Mùa xuân đã về” và gọi tên nhân vật trong tranh
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
a. Phát triển tình cảm		
MT 86: Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Lấy và cất đồ dùng, đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. - Thực hiện công việc được giao: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.	- Hoạt động góc: Cô cho trẻ lấy và cất đồ dùng, đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. - Thực hiện công việc được giao: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.
MT 87: Trẻ nhận ra cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Trẻ nhận ra thái độ của mọi người xung quanh qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
a. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 92: Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời: Cô nhắc nhở trẻ biết một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).
MT93: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Một số hành vi đúng – sai, tốt - xấu khi tham gia giao thông. Không tự ý đi ra đường.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô giáo dục trẻ biết 1 số cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Một số hành vi đúng – sai, tốt - xấu khi tham gia giao thông. Không tự ý đi ra đường.

MT 97: Trẻ biết quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô giáo dạy trẻ biết vứt rác đúng nơi qui định
MT98: Trẻ biết một số kỹ năng khi tham gia giao thông	- Đội mũ bảo hiểm đúng cách khi đi trên mô tô xe máy - Trẻ dưới 6 tuổi, đi bộ trên vỉa hè bên phải, có người lớn dắt.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Cô giáo dạy trẻ đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.
5. Phát triển thẩm mỹ		
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 102: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Sắp đến tết rồi. + Nghe hát: Ngày tết quê em. + TCAN: Tai ai tinh - Loa (đồ dùng được cấp phát)
MT 103: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + VĐTN: Màu hoa + Nghe hát: Mùa xuân ơi + TCAN: Tiết tấu vui nhộn - Loa (đồ dùng được cấp

		phát)
MT 104: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tạo hình: In hoa bằng vân tay (Đề tài) - Loa (đồ dùng được cấp phát)
MT 106: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tạo hình: Dán hoa mùa xuân. - Loa (đồ dùng được cấp phát)

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18. CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: MỘT SỐ LOẠI HOA

Số tuần 01: Thời gian thực hiện: 1 Tuần (Từ 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (13/01)	Thứ 3 (14/01)	Thứ 4 (15/01)	Thứ 5 (16/01)	Thứ 6 (17/01)
Đón trẻ, chơi. Thẻ đục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về an toàn giao thông - Cho trẻ quan sát tranh về một số loại hoa vật thật - Thẻ đục sáng: - Hô hấp 1: Thổi nơ bay - Tay 3: Hai tay đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Bụng 2: Đứng quay người sang hai bên. - Chân, Bật 1: Bật nhảy tại chỗ - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thẻ đục: + VĐCB: Bật về phía trước + TCVD: Gà trong vườn rau lừa xẻ	* Làm quen với văn học: - Thơ: Hoa kết trái	* Làm quen với toán: - So sánh chiều dài của 2 đối tượng bằng nhau và khác biệt không rõ nét	* Tạo hình: - In hoa bằng vân tay (Đt)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số loại hoa.
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng bán hoa 2. Góc xây dựng: - Xây vườn hoa. 3. Góc nghệ thuật: - Tô màu, cắt, vẽ, xé, dán hoa. Hát biểu diễn các bài về hoa 4. Góc học tập, sách: - Xem sách tranh về các loại hoa. - Làm bộ sưu tập tranh về các loại hoa. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây góc thiên nhiên.				
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát hoa hồng; Quan sát hoa cúc. 2. Trò chơi vận động - Thi hái quả. - Chơi gieo hạt; Cây nào quả ấy. 3. Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời				
Ăn, ngủ,	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau				

vệ sinh	miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích.	- Rèn luyện, thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng cách. Giáo dục trẻ vệ sinh khi ăn uống. - Ôn bài thơ: Hoa kết trái - Ôn: So sánh chiều dài của 2 đối tượng bằng nhau và khác biệt không rõ nét - Ôn: In hoa bằng vân tay - Ôn: Tìm hiểu về một số loại hoa - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi ở các góc - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 22. CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NGÀY TẾT QUÊ EM

Số tuần 01: Thời gian thực hiện: 1 Tuần (Từ ngày 20/ 01/2025 đến ngày 24/01/2024)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời Điểm	Thứ 2 (20/01)	Thứ 3 (21/01)	Thứ 4 (22/01)	Thứ 5 (23/01)	Thứ 6 (24/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Trò chuyện với trẻ về ngày Tết nguyên đán, trò chuyện về một số món ăn ngày Tết. - Chơi ở góc chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Bụng 2: Quay người sang hai bên. + Bật 2: Bật tiến về phía trước.				
Hoạt động học	* Thể dục: + VĐCB: Bật xa 20-25cm + TCVD: Gấu và ong	* Làm quen với văn học: - Thơ: Tết đang vào nhà	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về Tết Nguyên Đán.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi - NH: Ngày tết quê em - TCAN: Tai ai tình	* Làm quen với văn toán: - Xác định tay phải, tay trái
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng ngày tết, gia đình đi chúc tết, nấu món ăn ngày tết. 2. Góc xây dựng: - Lắp ghép cây hoa mùa xuân, xây dựng công viên ngày tết. 3. Góc nghệ thuật: - Tô màu, cắt, vẽ, xé, dán tranh ảnh ngày tết. Hát về tết, mùa xuân. 4. Góc học tập, sách: - Xem truyện tranh kể về các món ăn trong ngày tết, các hoạt động trong ngày tết. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây góc thiên nhiên.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết, quan sát cây cối mùa xuân, tìm hiểu 1 số hoạt động diễn ra trong ngày tết cổ truyền của dân tộc. - Trải nghiệm gói bánh gù 2. Trò chơi vận động: - Ném còn; Kéo co. - Gieo hạt. 3. Chơi tự do: - Vẽ cỏ, hoa theo ý thích trên sân, nhặt lá trên sân. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh và vứt rác đúng nơi qui định - Đọc thơ: Tết đang vào nhà - Ôn: Xác định tay phải, tay trái - Ôn: Tìm hiểu về tết nguyên đán. - Ôn: Sắp đến tết rồi. - Chơi ở các góc - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần. Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 23. CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MÙA XUÂN CỦA BÉ

Số tuần 01: Thời gian thực hiện: 1 Tuần (Từ ngày 19/ 02/2024 đến ngày 23/02/2024)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/02)	Thứ 3 (20/02)	Thứ 4 (21/02)	Thứ 5 (22/02)	Thứ 6 (23/02)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Hướng dẫn trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động của bé trong ngày tết, một số món ăn ngày tết. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục buổi sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 3: Hai tay đưa lên cao gập khuỷu tay (ngón tay để trên vai). + Bụng 3: Đứng chân rộng bằng vai, cúi người về trước tay chạm ngón chân. + Bật 1: Bật tách khép chân. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: + VĐCB: Trườn theo hướng thẳng + TCVD: Ném còn	* Làm quen với văn học: - Truyện: Mùa xuân đã về.	* Làm quen với toán: - So sánh độ lớn của 2 đối tượng.	* Tạo hình: - Dán hoa mùa xuân (Đề tài)	* Giáo dục âm nhạc: - VĐTN: Màu hoa - Nghe hát: Mùa xuân ơi - TCAN: Tiết tấu vui nhộn
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Cửa hàng ngày tết, gia đình đi chúc tết, nấu món ăn ngày tết. 2. Góc xây dựng: - Lắp ghép cây hoa mùa xuân, xây dựng công viên ngày tết. 3. Góc nghệ thuật: - Tô màu, cắt, vẽ, xé, dán tranh ảnh ngày tết. Hát về tết, mùa xuân. 4. Góc học tập, sách: - Xem truyện tranh kể về các món ăn trong ngày tết, các hoạt động trong ngày tết. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây góc thiên nhiên.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết mùa xuân, quan sát cây cối mùa xuân, vườn hoa, 2. Trò chơi vận động: - Mèo đuổi chuột. - Ném còn. 3. Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chuyện với trẻ về 1 số nơi nguy hiểm cần tránh xa. - Kể chuyện: Mùa xuân đã về - Ôn: So sánh độ lớn của 2 đối tượng. - Ôn vận động theo nhạc: Mùa hoa; Các bài hát về chủ đề - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi ở các góc - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần. Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề: “Tết và mùa xuân” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp 3 tuổi

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: “Tết và mùa xuân” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, vỏ sò, ống nút, đá cuội...đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ. Phù hợp với sự sáng tạo theo mục tiêu kế hoạch xây dựng.

+ Thiết kế các hoạt động học, chơi phù hợp với trẻ độ tuổi 3 tuổi theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Tết và mùa xuân”

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ

(Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Nhất định con làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

Bảng Cả, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

